

TP.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2022

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Quản lý kinh tế Mã ngành: 8.31.01.10

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ.

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Giảng viên cơ hữu												
1	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thu 29/06/1966	079166013090 Việt Nam	PGS, 2012	Tiến sĩ, Việt Nam, 2000	Kinh tế	02/01/1994		0296313142	28	8	0	
2	Đoàn Ngọc Phúc 17/06/ 1975	025147765 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế	01/10/2000		0200112905	22	3	1	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Ao Thu Hoài 15/07/1975	00117501602 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Kinh tế học	01/01/1999		2299063069	23	6	9	
4	Trần Văn Hưng 04/06/1980	052080000256 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Quản lý kinh tế	01/05/2012		7910210908	10	0	3	
5	Huỳnh Thế Nguyễn 12/03/1978	083078016899 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Kinh tế học	01/06/2007		0202046042	15	1	5	
6	Nguyễn Văn Vẹn, 25/04/1974	025484103 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Quản trị kinh doanh	01/01/1999		4500001153	13	1	0	
7	Cảnh Chí Hoàng 05/03/1977	024854436 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế chính trị	01/07/2015		0308139734	10	1	1	
8	Nguyễn Huy Hoàng 24/12/1964	027064000065 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2010	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	14/03/1986		0198058351	35	0	3	
9	Nguyễn Tuấn Duy 23/12/1984	001084014733 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Toán Giải tích	01/04/2010		7910176296	12	1	1	
10	Nguyễn Tú 21/01/1971	052071000452 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Luật học	01.01/2015		7932298703	11	2	2	
11	Nguyễn Quyết 24/05/1979	075079000075, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Quản trị kinh	01/01/2004		4790204083 154	15	2	4	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
					doanh							
12	Nguyễn Văn Tuyên 31/08/1970	079070013943 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Kinh tế học	01/10/2020		7916100118	6	3	1	
13	Nguyễn Thị Mỹ Linh 04/10/1974	023721127 Việt Nam	PGS, 2016	Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Tài chính - Ngân hàng	01/11/2005		0298087888	18	6	2	
14	Phạm Hồng Hải 09/10/1978	011932919 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Quản lý kinh tế	01/08/2010		0104062460	15	6	6	
15	Lại Văn Nam, 20/03/1973	025808919 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Triết học	14/09/2001		0202008271	16	1	3	
16	Ngô Thái Hưng 03/01/1983	056083000197 Việt Nam		Tiến sĩ, Hungary, 2020	Kinh doanh và quản lý	01/09/2008		7908455194	14	0	2	
Giảng viên thỉnh giảng												
17	Lê Thị Loan, 1979	079179004836 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Kinh tế	01/11/2001		0203035858	10	1	1	
18	Phan Ngọc Trung 18/06/1957	052057000217 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2003	Kinh tế	01/01/1995		0296320439	27	2	4	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
19	Nguyễn Văn Dư 1973	025483211 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế phát triển	01/01/2000		4790200098377	20	2	4	
20	Vòng Thìn Nam 01/11/1970	045070000135 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế phát triển	01/05/2011		4798108042	15	0	10	
21	Võ Hữu Phước 04/07/1974	084074000008 Việt Nam		Tiến sĩ, 2014	Kinh tế phát triển	01/01/2001		7936126690	20	4	7	
22	Trần Thị Huyền Thanh, 23/09/1977	022879666, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Kinh tế	01/01/2001		0200044469	5	1	2	

Trưởng đơn vị chuyên môn
(Ký tên xác nhận)

Phước

TS. Đoàn Ngọc Phúc

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

TP.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2022

Ngành dự kiến mở: Quản lý kinh tế

Mã ngành: 8.31.01.10

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
							Bắt buộc		Tự chọn		
							Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)					(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Giảng viên cơ hữu											
1	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư	PGS, 2012	Tiến sĩ, 2000	Kinh tế	Kinh tế học quản lý	Học kỳ 1, năm thứ 1	2TC	1TC			Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
2	Đoàn Ngọc Phúc		Tiến sĩ, 2015	Kinh tế	Kinh tế khu vực công	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
3	Ao Thu Hoài		Tiến sĩ, 2012	Kinh tế học	Quản lý sự thay đổi	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương

Số TT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
							Bắt buộc		Tự chọn		
							Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)				(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
											trình đào tạo
4	Trần Văn Hưng		Tiến sĩ, 2019	Quản lý kinh tế	Quản trị chiến lược trong các tổ chức công	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
5	Huỳnh Thế Nguyễn		Tiến sĩ, 2018	Kinh tế học	Kinh tế phát triển nâng cao	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
6	Nguyễn Văn Vện		Tiến sĩ, 2016	Quản trị kinh doanh	Đàm phán và quản lý xung đột trong khu vực công	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	
7	Cảnh Chí Hoàng		Tiến sĩ, 2022	Quản trị kinh doanh	Thị trường lao động và phát triển nguồn nhân lực	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	
8	Nguyễn Huy Hoàng		Tiến sĩ, 2010	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	Học kỳ 1, năm thứ 1	2TC	1TC			

Số TT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
							Bắt buộc		Tự chọn		
							Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)				(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
9	Nguyễn Tuấn Duy		Tiến sĩ, 2017	Toán Giải tích	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	Học kỳ 1, năm thứ 1	2TC	1TC			
10	Nguyễn Tú		Tiến sĩ, 2013	Luật học	Pháp luật về quản lý kinh tế	Học kỳ 2, năm thứ 1	2TC	1TC			
11	Nguyễn Quyết		Tiến sĩ, 2018	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng lý thuyết trò chơi trong quản lý	Học kỳ 1, năm thứ 2			1TC	1TC	Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
12	Nguyễn Văn Tuyên		Tiến sĩ, 2014	Kinh tế học	Kinh tế đầu tư nâng cao	Học kỳ 1, năm thứ 2	2TC	1TC			Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
13	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS, 2016	Tiến sĩ, 2013	Tài chính - Ngân hàng	Chính sách và các vấn đề tài chính quốc tế	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	
14	Phạm Hồng Hải		Tiến sĩ, 2015	Quản lý kinh tế	Đàm phán và quản lý xung đột trong khu vực công	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	
15	Lại Văn Nam		Tiến sĩ, 2020	Triết học	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3TC	1TC			

Số TT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
							Bắt buộc		Tự chọn		
							Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)				(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
16	Ngô Thái Hưng		Tiến sĩ, 2020	Kinh doanh và quản lý	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	Học kỳ 1, năm thứ 1	2TC	1TC			
Giảng viên thỉnh giảng											
17	Lê Thị Loan		Tiến sĩ, 2019	Kinh tế	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	Học kỳ 2, năm thứ 1	2TC	1TC			Giảng viên thỉnh giảng chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
18	Phan Ngọc Trung		Tiến sĩ, 2003	Kinh tế	Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế	Học kỳ 2, năm thứ 1	2TC	1TC			
19	Nguyễn Văn Dư		Tiến sĩ, 2015	Kinh tế phát triển	Chuyển đổi số trong khu vực công	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	
20	Vòng Thìn Nam		Tiến sĩ, 2013	Kinh tế phát triển	Kinh tế học khu vực công	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	
21	Võ Hữu Phước		Tiến sĩ, 2014	Kinh tế phát triển	Quản lý phát triển kinh tế vùng và địa phương	Học kỳ 1, năm thứ 2			2TC	1TC	

Số TT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
							Bắt buộc		Tự chọn		
							Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)				(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
22	Trần Thị Huyền Thanh		Tiến sĩ 2020	Kinh tế học	Mô hình ra quyết định quản lý	Học kỳ 1, năm thứ 2			1TC	1TC	

Trưởng đơn vị chuyên môn
(Ký tên xác nhận)

Phúc

TS. Đoàn Ngọc Phúc

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

TP.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2022

Ngành dự kiến mở: Quản lý kinh tế

Mã ngành: 8.31.01.10

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

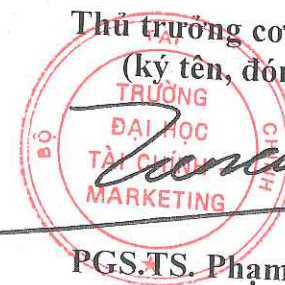
Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Đoàn Ngọc Phúc, 1975, Trưởng khoa	Tiến sĩ, 2015	Kinh tế	
2	Nguyễn Huy Hoàng, 1964, Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ, 2010	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	

Trưởng đơn vị chuyên môn
(Ký tên xác nhận)



TS. Đoàn Ngọc Phúc

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(ký tên, đóng dấu)



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

TP.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2022

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Quản lý kinh tế Mã ngành: 8.31.01.10

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành Quản lý kinh tế thực hiện trong 5 năm gần nhất:

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HDKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1	477/QĐ-ĐH TCM ngày 17/4/2017, CS-13-17	Cấp cơ sở	Kiểm định tác động ngưỡng trong mối quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển	Lê Thị Thúy Hằng	2150/QĐ-Đ HCM ngày 4/12/2017	01/02/2018	Khá		
2	CS-03-16	Cấp cơ sở	Các yếu tố tác động đến kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả Việt Nam	Nguyễn Viết Bằng	2148/QĐ-Đ HCM ngày 14/12/2017	07/01/2018	Khá	Lê Xuân Quang Nguyễn Đức Thuận Dương Phùng Đức	
3	2396/QĐ-U BND ngày 23/3/2013	Cấp Tỉnh	Nghiên cứu đề xuất mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh theo hướng cạnh tranh giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư		31/05/2018	Đạt		

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
4	2025/QĐ-B TC, ngày 21/9/2016	Cấp Bộ	Chính sách tài chính thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với ngành dệt may Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư		28/12/2017	Đạt		
5	1087/QĐ-B TC ngày 12/6/2017	Cấp Bộ	Đo lường mức độ an ninh tài chính của Việt Nam trong hội nhập quốc tế	Hoàng Đức Long & Hồ Thủy Tiên			Đạt		
6	218/QĐ-Đ HCM, ngày 16/01/2019	Cấp cơ sở	Sử dụng mô hình thời gian đa chuỗi, phân tích mối quan hệ giữa chi ngân sách nhà nước và một số chỉ tiêu kinh tế xã hội địa phương	Nguyễn Huy Hoàng & Nguyễn Văn Phong	2575/QĐ-Đ HCM, ngày 10/12/2019	19/12/2019	Giỏi	Nguyễn Trung Đông	
7	75A/QĐ-Đ HCM ngày 12/01/2018, CS-19-18	Cấp cơ sở	Mối quan hệ giữa tỷ giá USD/VND và các yếu tố kinh tế vĩ mô Việt Nam	Lê Thị Thúy Hằng	1713/QĐ-Đ HCM ngày 21/8/2019	28/08/2019	Đạt	Nguyễn Vũ Thân Lê Thị Hồng Gấm Võ Trần Sơn Nữ Tổ Uyên	
8	75A/QĐ-Đ HCM ngày 12/01/2018, CS-04-18	Cấp cơ sở	Mối quan hệ phát triển bảo hiểm và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	Hồ Thủy Tiên	1777/QĐ-Đ HCM ngày 29/8/2019	06/9/2019	Giỏi	Phạm Thanh Truyền Hồ Thu Hoài Trần Thị Kim Oanh Nguyễn Đình An	
9	107/QĐ-K HCN ngày 26/8/2018	Cấp Tỉnh	Chiến lược marketing địa phương nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2025	Nguyễn Văn Hiến	36/QĐ-SKH CN ngày 11/4/2018	20/4/2018	Đạt		



STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
10	126/QĐ-SK HCN ngày 05/9/2018	Cấp Tỉnh	Đánh giá thực trạng trợ giúp xã hội trong giai đoạn 2010-2017 và đề xuất giải pháp phát triển trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025	Lê Trung Đạo		11/2020	Đạt		

Trưởng đơn vị
(Ký tên xác nhận)

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(ký tên, đóng dấu)



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

TP.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2022

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Quản lý kinh tế

Mã ngành: 8.31.01.10

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

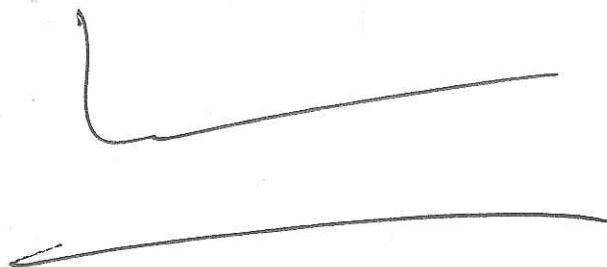
Mẫu 5: Danh sách các công trình công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu thuộc ngành Quản lý kinh tế trong thời gian 5 năm

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thu (2017), 'Xây dựng mô hình đánh giá tín nhiệm', Tạp chí Khoa học và Đại học An Giang.	
2	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thu (2017), 'Ngưỡng lạm phát tối ưu của Việt Nam', Tạp chí Phát triển và Hội nhập.	
3	Đoàn Ngọc Phúc (2019), 'Adaptive perception and adaptation Responses to weather shocks: an Adatation Deficit', Argis Online Paper in Economics Informatics, Scopus (Q2), Voume XI	
4	Đoàn Ngọc Phúc (2018), 'Quản lý nợ công ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp tăng cường quản lý', Tạp chí Lý luận chính trị.	
5	Đoàn Ngọc Phúc (2018), 'Ảnh hưởng của cơ cấu sở hữu đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cổ phần hóa niêm yết ở Việt Nam', Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới.	
6	Đoàn Ngọc Phúc (2017), 'Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: thành tựu, hạn chế và giải pháp phát triển', Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Marketing.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
7	Ao Thu Hoài (2019), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến căng thẳng công việc của nhân viên tại Vietcombank Chi nhánh Đồng Tháp', Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Bộ Kế hoạch đầu tư, số 36 Tháng 12/2019.	
8	Ao Thu Hoài (2019), 'Tác động của các yếu tố Marketing địa phương đến thu hút đầu tư tại tỉnh Đắk Nông', Tạp chí Tài Chính - Marketing Số 54 Tháng 12/2019	
9	Trần Văn Hưng (2020), 'Đình công tự phát tại các doanh nghiệp FDI: Nghiên cứu các doanh nghiệp FDI của Đài Loan và Hàn Quốc tại Việt Nam', Tạp chí: Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới, ISSN: 0868-2984, Số 1 (285), tháng 01/2020, Trang 63-75.	
10	Trần Văn Hưng (2020), 'Các yếu tố tác động đến lòng tin của người mua hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử ở Việt Nam', Tạp chí Nghiên cứu kinh tế - ISSN: 0866-7489, Số 1 (500), tháng 01/2020.	
11	Trần Văn Hưng (2019), 'Reasons Are Given for the Current Wildcat Strikes in Vietnam: The Blue-Collar Workers' Perspective ', International Journal of Financial Research, ISSN 1923-4023(Print), ISSN 1923-4031(Online), Vol. 10, No. 4; 2019, http://www.sciedupress.com/journal/index.php/ijfr/article/view/15899 (Scopus).	
12	Trần Văn Hưng (2018), 'Thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam: Thực trạng và giải pháp ', Tạp Chí Kinh Tế và Dự Báo: ISSN: 0866-7120, Số 22, tháng 8/2018, trang 20-23.	
13	Trần Văn Hưng (2018), 'Thực trạng phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa ', Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật Trường Đại Học kinh Tế Kỹ thuật Bình Dương: ISSN: 0866-7802, Số đặc biệt, trang 110-115.	
14	Huynh The Nguyen (2019), 'The Effect of Brand Equity Components on Automobile Purchase Intention of Consumers in Ho Chi Minh City, Vietnam', Journal of Asian Finance, Economics and Business (Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645).	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
15	Huynh The Nguyen (2019), 'The impacts of capital structure on profitability of the listed companies exporting in Vietnam', Vietnam's Socio-Economic Development.	
16	Huỳnh Thế Nguyễn (2019), 'Các yếu tố ảnh hưởng đến gánh nặng bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam', Tạp chí Khoa học (Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh).	
17	Huỳnh Thế Nguyễn (2019), 'Hoạt động đổi mới, cải tiến trong các doanh nghiệp công nghiệp điện tử Thành phố Hồ Chí Minh', Tạp chí Khoa học & Công nghệ (Chuyên san Kinh tế - Luật & Quản lý).	

Trưởng đơn vị
(Ký tên xác nhận)



PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Quản lý kinh tế

Mã ngành: 8.31.01.10

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mẫu 6: Số liệu cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Học phần / môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	5	2771	Các môn lý thuyết	HK 1 – HK3	
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	24	2850	Các môn lý thuyết	HK 1 – HK3	
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	188	13835	Các môn lý thuyết	HK 1 – HK3	
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	6	263	Các môn lý thuyết	HK 1 – HK3	
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	10	250			
2	Thư viện, trung tâm học liệu	3	2618			



STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Học phần / môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	32	2650			Phòng thực hành máy tính

Phòng Quản trị thiết bị
Trưởng phòng



Nguyễn Hồng Thanh

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(ký tên, đóng dấu) ✓



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt



TP. HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2022

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: **Quản lý kinh tế** Mã ngành: **8.31.01.10**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

Mẫu 7: Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng (bản)	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1	Giáo trình triết học (Dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn),	ĐH Quốc gia Hà Nội	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật	2018	10	Triết học	MEM01	Học kỳ 1, năm thứ 1	
	Triết học (Chương trình sau đại học)	Trường ĐH Tài chính-Marketing	Nhà xuất bản ĐH Quốc gia Tp.HCM	2015	5				
2	Nghiên cứu Marketing thực hành	Nguyễn Văn Hiến	Nhà xuất bản Tài chính.	2016	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	MEM02	Học kỳ 1, năm thứ 1	
	Thực hành nghiên cứu trong Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thắng	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân,	2014					

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng (bản)	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
3	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - Kiến thức cơ bản.	Trần Tiến Khai	Nhà xuất bản Lao động xã hội.	2012	11	Lãnh đạo công và quản lý	MEM03	Học kỳ 1, năm thứ 1	
	Qualitative Research Methods: Collecting Evidence, Crafting Analysis, Communicating Impact.	Sarah J. Tracy	Wiley-Blackwell.	2019					
	Lãnh đạo các khu vực công.	Phan Huy Đường.	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2016					
4	Lãnh đạo đích thực.	Bill George.	Thời đại, DT Books	2013	5	Kinh tế học quản lý	MEM04	Học kỳ 2, năm thứ 1	
	Quản lý công.	Phan Huy Đường	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	5				
	Kinh tế học (tập 1)	Paul A. Samuelson & Nordhaus	Nhà xuất bản Tài chính.	2018					
	Advanced Microeconomic theory (3th edition)	Geoffrey A. Jehle Philip J. Reny	Prentice Hall	2011	5				
	Kinh tế học vi mô:	N. Gregory Mankiw (Bản dịch của trường ĐH Kinh tế TP.HCM)	Nhà xuất bản Hồng Đức.	2021	4				
	Kinh tế học vĩ mô	N. Gregory Mankiw (Bản dịch của trường ĐH	Nhà xuất bản Hồng Đức.	2021	4				

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng (bản)	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
		Kinh tế TP.HCM)							
	Kinh tế học (tập 2)	Paul A. Samuelson & Nordhaus	Nhà xuất bản Tài chính.	2018					
	Advanced Macroeconomics, 5 th ed	David Romer	McGraw Hill Publishers.	2019					
5	Luật doanh nghiệp	QH14	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật	2020		Pháp luật quản lý kinh tế	MEM06	Học kỳ 2, năm thứ 1	
	Luật đất đai	QH13	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật	2020	6				
	Luật đầu tư công		Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật	2018	10				Thư viện có tài liệu xuất bản năm 2018
	Luật quản lý tài sản công	QH14	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật	2017					
6	Kinh tế công cộng	Vũ Cương & Phạm Văn Vận.	Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân	2013		Kinh tế học khu vực công	MEM14	Học kỳ 1, năm thứ 2	
	Giáo trình Kinh tế công cộng.	Bùi Đại Dũng, Ngô Văn Nam.	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà	2018					

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng (bản)	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
			Nội						
	Kinh tế học khu vực công	Joseph E. Stiglitz & Jay K. Rosengard	Norton & Co	2015					
7	Quản lý nhà nước về kinh tế	Phan Huy Đường, Phan Anh	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2020		Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	MEM07	Học kỳ 2, năm thứ 1	
8	Quản trị dự án - Những nguyên tắc căn bản.	Joseph Heagney (Người dịch Minh Tú)	Nxb Công Thương	2018	10	Quản lý chương trình và dự án công	MEM08	Học kỳ 2, năm thứ 1	
	Managing Public Sector Projects: A Strategic Framework for Success in an Era of Downsized Government	David S. Kassel	Second Edition (ASPA Series in Public Administration and Public Policy) 2nd Edition	2017					
	Giáo trình Quản lý dự án	Từ Quang Phương	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội	2010	5				
	Quản lý dự án đầu tư công	Lê Như Thanh và Lê Văn Hòa	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.	2018	3				
9	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Phạm Văn Dũng, Hoàng Triều Hoa và Nguyễn Thị Thu-Hoài	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.	2018		Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế	MEM09		

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng (bản)	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	Phân tích và đánh giá chính sách	Nguyễn Văn Phúc	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.	2016				Học kỳ 2, năm thứ 1	
	Political economy and policy analysis	Antonio Merlo	Published by Routledge, London.	2019					
	The Economic Analysis of Puplic Policy	William K. Bellinger	Second edition published by Routledge, London.	2016					
10	Giáo trình Quản lý phát triển địa phương	Đàm Văn Nhuệ, Nguyễn Xuân Thu và Nguyễn Cúc	Nhà xuất bản Chính trị Quốc Gia. Hà Nội	2015		Quản lý phát triển kinh tế vùng và địa phương	MEM13	Học kỳ 1, năm thứ 2	
11	Economics of development: Theory and evidence.	Thirlwall, A. P., & Pacheco-López, P.	Palgrave.	2017		Kinh tế phát triển nâng cao	MEM21	Học kỳ 1, năm thứ 2	
	Kinh tế phát triển căn bản và nâng cao	Đinh Phi Hồ & cộng sự	Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.	2015	10				
12	Giáo trình Quản lý dự án đầu tư	Từ Quang Phương, Phạm Văn Hùng	Nhà xuất bản. Đại học Kinh tế Quốc dân.	2018		Kinh tế đầu tư nâng cao	MEM05	Học kỳ 2, năm thứ 1	
13	Data science for business and decision making	Fávero, L. P., & Belfiore, P.	Academic Press.	2019		Mô hình ra quyết định quản lý	MEM15	Học kỳ 1, năm thứ 2	
	Mathematical modeling for business analytics	Fox, W. P.	CRC Press	2017					

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng (bản)	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	Handbook of anticipation: Theoretical and applied aspects of the use of future in decision making	Poli, R.	New York: Springer	2019					
	Decision Modeling.	Saxena, R., & Srinivasan, A.	Springer New York	2012					
14	Noncooperative Game Theory	Hespanha, J. P.	Princeton University Press	2017		Ứng dụng lý thuyết trò chơi trong quản lý	MEM18	Học kỳ 1, năm thứ 2	
	Game theory and its applications.	Matsumoto, A., & Szidarovszky, F.	Tokyo: Springer Japan.	2016					
	Lessons in play: an introduction to combinatorial game theory	Albert, M. H., Nowakowski, R. J., & Wolfe, D.	CRC Press.	2019					
	Game theory: A Multi-leveled approach	Peters, H	Springer.	2015					
15	International Financial Management (Seventh Edition)	Bruce G. Resnick	Pearson	2018		Chính sách và các vấn đề tài chính quốc tế	MEM20	Học kỳ 1, năm thứ 2	
16	Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực	Trần Xuân Cầu	Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.	2019	10	Thị trường lao động và phát triển nguồn nhân lực	MEM16	Học kỳ 1, năm thứ 2	
	Labor economics, 8 th ed.	George J. Borjas	The McGraw-Hill/Irwin.	2016					
	Employee Training and Development, 8 th ed.,	Raymond A. Noe	Publisher: McGraw-Hill/Irwin.	2019,					

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng (bản)	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	Labor Markets: Analysis, Regulations and Outcomes	Jonathan Murray (editor)	Publisher: Nova.	2016					
	Luật Ngân sách Nhà nước	QH13	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật	2015					
17	Strategic management for public and nonprofit organizations.	Steiss, A. W.	Routledge	2019		Quản trị chiến lược trong các tổ chức công	MEM22	Học kỳ 1, năm thứ 2	
	Strategic management: Concepts and cases: A Competitive advantage approach.	Fred. R. David	Pearson.	2017	6				
18	The Mind and Heart of the Negotiator. 6th edition	Leigh L. Thompson.	Global edition. Pearson Education Limited.	2015	8	Đàm phán và quản lý xung đột trong khu vực công	MEM17	Học kỳ 1, năm thứ 2	
	Essential of Negotiation. 6 th edition	Roy J Lewicki, Bruce Barry, David M Saunders	McGraw-Hill Education	2016					
	Conflict Management: A Practical Guide to Developing Negotiation Strategies	Pearson-Prentice Hall Edition: 2019. ISBN: 0131193236.	Pearson-Prentice Hall Edition	2019					
19	Managing Organizational Change: A Multiple Perspectives Approach	Palmer, I., Dunford, R., & Buchanan, D. A	USA: McGraw-Hill Education	2017		Quản lý sự thay đổi	MEM19	Học kỳ 1, năm thứ 2	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số lượng (bản)	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	Quản lý sự thay đổi	Ao Thu Hoài	Trường ĐH Tài chính Marketing	2021					

P. Trưởng đơn vị
(Ký tên xác nhận)

nh

Nguyễn Thị Trúc Hà

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(ký tên, đóng dấu)



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt